

Số: 83/2022/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí
đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản
gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế kỹ thuật
đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ
địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài
sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử
dụng đất, tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi,
bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm
2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản
lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn
liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 406/BC-*

HĐND ngày 12/12/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng miễn nộp phí

a) Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của cơ quan đăng ký;

c) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật; các hộ nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố; người khuyết tật.

3. Mức thu phí

Mức thu phí chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

4. Cơ quan thu phí

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các quận, huyện.

5. Chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng tiền thu phí

a) Chế độ thu, nộp

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Chế độ quản lý và sử dụng

Cơ quan thu phí được để lại 82% trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác thẩm định và thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Số còn lại 18% nộp vào ngân sách thành phố theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế nội dung quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng

ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 10, ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt. *✓*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- HĐND xã; UBND phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng,
Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết



Phụ lục

**MỨC THU PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Đvt: Đồng/hồ sơ

STT	Loại hồ sơ	Mức thu phí	
		Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất	120.000	390.000
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất	120.000	390.000
3	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	210.000	500.000
4	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	120.000	390.000
5	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	210.000	500.000
6	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật	210.000	500.000
7	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký		
-	Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120.000	390.000
-	Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản	120.000	390.000
-	Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai	210.000	500.000
8	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp		
-	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120.000	390.000
-	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản	120.000	390.000
-	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai.	210.000	500.000
9	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
-	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất	90.000	280.000
-	Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản	90.000	280.000
-	Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	150.000	360.000